

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư này”.

Theo đó, việc ban hành quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đảm bảo cơ sở chính trị, pháp lý.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về việc áp dụng trực tiếp mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sau sắp xếp, HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã quyết định tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới.

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải được xử lý để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp. Đồng thời, tại Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

Từ các căn cứ và nội dung nêu trên, việc ban hành quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) để thay thế Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND nhằm bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị quyết để quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC và tình hình thực tế tại địa phương; là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, đúng quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng**

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC; phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC; UBND tỉnh đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết trình kỳ họp chuyên đề năm 2026 và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Thông báo số /TB-TTHĐND ngày / /2026.

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (dự thảo; tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai; gửi Sở Tư pháp thẩm định; tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo).

### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

#### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1.1 Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

##### 1.2 Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 20 Nghị định 64/2014/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

#### 2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều, cụ thể:

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

**Điều 2.** Nội dung chi và mức chi

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

**Điều 4.** Điều khoản thi hành

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Thông nhất áp dụng nội dung và mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

Kinh phí thực hiện quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập; Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

### **2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết**

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

*(Kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; bản tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia; các tài liệu khác có liên quan).*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

#### **Nơi nhận**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, KHCN;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**